

CHUYỆN VỀ HOA MAI

PHẠM ĐÌNH LÂN, F.A.B.I.

Hoa mai gắn liền với Tết ở các tỉnh ở phía nam vĩ tuyến 17. Ở phía bắc vĩ tuyến 17 dân chúng không chưng cành mai mà chưng cành đào. Hoa mai màu vàng rực rỡ, màu của các quân vương Á Đông ngày xưa. Hoa đào màu hồng, màu của hạnh phúc.

Nhân dịp này chúng tôi xin nói khái quát về tất cả những đặc điểm của hoa mai đồng thời phân biệt hoa mai ở nước ta và hoa mai (*meihua*) ở Trung Hoa, Triều Tiên, Taiwan (Đài Loan) và Nhật Bản.

Hoa mai vùng nhiệt đới

Mai là một loại cây mọc hoang trong rừng, trên hốc đá hay trên những vùng đất khô cằn ở Đông Nam Á, Phi Châu, Mỹ Châu nhiệt đới, bắc Úc Đại Lợi và vùng khí hậu bán nhiệt đới. Ở Nam Mỹ có loại mai *Ochna suaveolens* hay *Ouratea suaveolens* giống như loại mai vàng thường thấy ở Trung Bộ và Nam Bộ. Ở Việt Nam cây mai được tìm thấy nhiều ở phía nam vĩ tuyến 17 và hiếm dần ở các tỉnh bắc Trung bộ và Bắc Bộ. Hoa mai được tìm thấy ở Hawaii, Hoa Kỳ. Nhiều xã trong quận Thủ Đức, Gò Vấp thuộc tỉnh Gia Định trồng cây mai để bán vào dịp Tết.



Hoa mai được người Việt Nam chưng trong những ngày Tết mang nhiều tên khoa học và dòng thảo mộc khác nhau như dòng *Ochna*, *Eleaeocarpus*, *Discladium* thuộc gia đình *Ochnaceae*.

Tên khoa học thường dùng cho hoa mai là *Ochna harmandii*, *Ochna serrulata*, *Ochna integerrima*, v.v. Theo từ nguyên Hy Lạp *Ochna* có nghĩa là trái lê rừng, ám chỉ hình dạng của hạt của cây mai. Người Hoa Kỳ gọi mai là *Mickey mouse plant* vì màu đen

bóng của hạt hoa mai giống màu đen và đỏ của con chuột Mickey (hạt đen, đài hoa đỏ). Người Trung Hoa gọi hoa mai là *Jin Lian Mu* (*Kim Liên Mộc*: cây sen vàng).

Cây mai không to và không cao. Chiều cao trung bình xê dịch từ 2 - 5m. Lá mỏng, cứng, có răng cưa nhuyễn màu xanh nhạt. Hoa 5 cánh màu vàng, nhụy màu vàng cam. Ong và bướm thích hút nhụy hoa mai. Chim thích ăn trái chín màu đen bóng dưới dạng hạt. Mai là loại thảo mộc tăng trưởng rất chậm. Cành mai nhỏ nhắn, thanh nhã và rất dẻo.

Thông thường người ta thích hoàng mai mặc dù có bạch mai (mai trắng) tức mai oằn và hồng mai (mai đỏ) còn được gọi là mai tứ thời.



Tên khoa học của bạch mai là *Ochna alba* và tên khoa học của hồng mai là *Ochna atropurpurea*. Bạch mai hoa trắng, 05 cánh, nhụy vàng được tìm thấy nhiều ở Phi Châu.

Cây mù u Xiêm *Ochrocarpus siamensis* cũng được gọi là bạch mai hay Nam mai.

Hoàng mai được trân quý vì màu sắc đẹp, biểu tượng tốt cho việc cầu phúc vào năm mới. Hoa mai có 05 cánh biểu tượng cho:

- 05 thành phần xã hội: Sĩ, Nông, Công, Thương, Binh.
- Ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.
- Ngũ tạng: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận.

Cây mai gợi lại sự hy sinh cao cả của người phụ nữ trong xã hội nông nghiệp. Mai mọc trên hốc đá, vùng đất khô cằn, thi gan trước nắng lửa mưa dầu vào mùa hạ và tiết trời băng giá vào mùa đông. Nó không được ai chăm sóc hay vun phân tưới nước nhưng vẫn tươi cười nở hoa để chung vui với vũ trụ chào đón Xuân về. Đó là hình ảnh của người phụ nữ Đông Phương suốt đời làm lụng cực nhọc với tư cách một người dâu, người vợ, người mẹ trong gia đình và người phụ nữ trong xã hội nhưng

lúc nào cũng nở nụ cười và mang lại nguồn sống, niềm vui và hạnh phúc cho gia đình và xã hội. Muốn mai ra nhiều hoa phải lật sạch lá của nó. Người phụ nữ ngày xưa phải quên đi mọi gánh nặng mới giữ được sự lạc quan và nụ cười như cành mai phải trải qua sự khắc nghiệt của thời tiết, sự cản trở của mọi trường sống và cành bị lật lá để có nhiều hoa vàng tươi thắm.

Trong tỉnh Gia Định có địa danh Hoàng Mai Thôn. Ở Chợ Lớn có địa danh Cây Mai, nơi có ngôi chùa cổ nhất ở Nam Bộ.

Vào thế kỷ XIX Tôn Thọ Tường lập ra Bạch Mai Thư Xã để xướng họa thi văn với các nho gia ở Nam Kỳ.

Mai, trúc là đề tài hội họa được các nghệ nhân dùng để vẽ tranh hay làm tranh sơn mài. Họa sĩ Lê Trung thường vẽ cảnh hoàng mai trên báo Xuân khi Xuân về.

Ở Nam Bộ có hiệu thuốc kiết *Nhánh Mai* được quân đội Viễn Chinh Pháp dùng khi chiến tranh Việt-Pháp bắt đầu bùng nổ.

Sau năm 1954, sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa mang dấu hiệu hoa mai: hoa mai vàng cho thiếu úy, trung úy và đại úy; hoa mai trắng cho thiếu tá, trung tá và đại tá. VNCH cũng có phát hành tem Hoa Mai trắng. Không rõ đây là Bạch Mai *Ochna alba* hay hoa mai *Prunus mume* (mai hay mơ)? Sau năm 1975 xuất hiện thuốc lá *Hoa Mai* ở Nam Bộ.

Dòng thảo mộc *Ochna* có *flavonoids*, *ochnaflavone*. Người Zulu ở Phi Châu sắc rễ cây mai để uống như thuốc trục lã, trị bệnh viêm ruột thừa, bạch huyết, bịnh về xương, kinh nguyệt, loét, đau thắt lưng, động kinh.

Mai chiếu thủy



Mai chiếu thủy không thuộc gia đình *Ochnaceae* của hoa mai vừa đề cập. Nó thuộc gia đình *Apocynaceae*. Mai chiếu thủy được gọi là *thủy mai* dự theo cách gọi của người Trung Hoa *Shui mei*. Mai chiếu thủy được tìm thấy nhiều ở Việt Nam, Thái Lan,

Mã Lai, Lào, Cambodia, Indonesia, Nam Hoa dưới dạng cây cảnh trồng trong bồn nhỏ: cây cảnh *bonsai*.

Tên khoa học của mai chiếu thủy là *Wrightia religiosa* (do tên của bác sĩ William Wright <1735 - 1819>, người Scotland) thuộc gia đình *Apocynaceae* của trúc đào. Về phương diện thực vật học, mai chiếu thủy không có liên hệ gì đến hoa mai dòng *Ochna* và gia đình *Ochnaceae* ngoại trừ tên gọi có chữ MAI. Mai chiếu thủy có hoa màu trắng hay hồng nhạt nhỏ hơn hoàng mai nhưng có hương thơm. Ở Thái Lan người ta thường đặt các chậu mai chiếu thủy trong chùa để cúng Phật. Do đó người Anh gọi mai chiếu thủy là *Sacred Buddhist* (hoa thiêng Phật Giáo), *water jasmine* (thủy lài), *Philippine jasmine* (hoa lài Phi Luật Tân); tiếng Sanskrit (Phạn): *Kutaja*; Thái Lan: *Mok ban*.

Rễ của mai chiếu thủy được dùng để trị bệnh về da.

Bạch mai hay Nam mai: cây Mù U Xiêm



Cây mù u Xiêm có hoa trắng rất thơm nên được gọi là bạch mai hay Nam mai. Nó được tìm thấy nhiều ở Nam Bộ. Đó là một cây to, gỗ cứng, lá to, dày xanh mượt rất đẹp (theo Hy Lạp ngữ *phylla*: lá (diệp); *kalos*: đẹp); hoa 05 cánh màu trắng, nhụy vàng rất thơm; trái tròn khi chín màu vàng.

Tên khoa học của Nam mai hay cây mù u Xiêm là *Ochnacarpus siamensis* thuộc gia đình *Callophyllaceae* hay *Clusiaceae* của cây vấp hay măng cụt. Người Thái Lan gọi Nam mai là *sarapi* hay *soi phi*. Người Anh âm thành *salapee*.

Ở Thái Lan người ta không trồng một số cây quanh nhà vì sợ xui xẻo. Trong số này có cây mù u Xiêm (Nam mai hay bạch mai). Nó chỉ được trồng quanh các chùa, đền đài, cung điện nhà vua mà thôi.

Hoa Nam mai có *terpenoids* và *steroids*. Hạt có nhiều hợp chất phenol. Trái dùng để khai thác dầu như trái mù u ở nước ta. Theo y học dân gian Thái Lan, người ta dùng hoa Nam mai *sarapi* nấu nước uống trị chóng mặt.

Cây mai vùng bán nhiệt đới và ôn đới



Cây mai vùng bán nhiệt đới và ôn đới được gọi theo cách gọi của người Trung Hoa: *Mei*. Người Nhật gọi là *ume* (ô mai); Triều Tiên: *Maesil*. Người Việt Nam còn gọi là cây mơ. Người Anh gọi là *apricot*, *Chinese plum*, *Japanese apricot*, *Japanese flowering apricot*; Pháp là *abricotier* (cây)

Tên khoa học là *Prunus mume* hay *Armeniaca mume*. Cây cao từ 3 - 6m, hoa bắt đầu nở vào mùa đông để kịp nở rộ vào mùa Xuân. Hoa có 05 cánh màu trắng hay hồng nhạt, nhụy vàng. Hoa gọi là mai hoa (*meihua*). Cây mai hay mơ có trái to có hạt cứng và to. Trái chín vào mùa mưa nên được gọi là mai vũ (*meiyu*). Trái chín có cơm mềm màu vàng sậm, vị ngọt lợ. Trái khô có màu đen nên được gọi là ô mai (*wumei*, *oomei*). Trong tỉnh Hubei (Hồ Bắc) có hạt Huangmei (Hoàng Mai) có cây mai *Prunus mume* 1.600 tuổi nhưng vẫn ra nhiều hoa hàng năm.



Hoa mai trong tem phát hành ở VNCH có vẻ giống hoa mai (*meihua*) của cây mai *Prunus mume* chứ không phải hoa mai *Ochna harmandii*. Loại cây mai ăn trái này có ở miền Bắc Việt Nam. Người ta chọn những cành mai màu hồng để chưng

vào dịp Tết. Đó là “cành đào” trong câu “*Mỗi năm hoa đào nở*” trong bài thơ của Vũ Đình Liên. Đào ở đây chỉ màu đỏ của hoa chứ không phải hoa của cây đào (*peach tree – Prunus persica*) có trái đỏ-vàng trong tranh Phước Lộc Thọ. Người ta không chưng loại hoa mai có hoa màu trắng vì người Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa nên không thích màu trắng và cho đó là màu tang. Năm hạn gặp sao Thái Bạch, người ta kiêng mặc quần áo màu trắng! Trái lại người Triều Tiên và Nhật Bản - giống như người Tây Phương – yêu sự thanh khiết của màu trắng. Quốc kỳ của Nhật Bản và Đại Hàn có nền màu trắng.

Trái và hoa mai *Prunus mume* đều ăn được. Trái dùng làm đồ chua, nước giải khát, vô hộp, ô mai, xí muối, nước chấm gọi là mai giang (*meijiang*), cất rượu. Rượu gọi là mai tửu (*meijiu*). Ở Nhật rượu ô mai gọi là *Umechu* (Ô Mai Tửu).

Lá cây mai hay mơ *Prunus mume* được dùng làm màu nhuộm xanh. Trái cho màu nhuộm xanh sậm.

Trái ô mai có sinh tố C, B1, B2, B3, B9, *phosphorus*, Ca, Fe, K, *proteins*, *calories*, *carbohydrates*, sợi. Hạt có *amygdalin*, *prunasin* gặp nước chuyển sang *prussic acid* tức *Cyanide* rất độc. Ăn hạt đắng rất độc có thể chết. Trái và hoa mai *Prunus mume* được dùng để trị sốt, ho dai dẳng, đau bụng, mất ngủ, kinh nguyệt bất thông, loét, trùng lã, cầm máu, kiết lỵ, tiêu chảy, phòng ngừa bệnh tim. Hoạt chất lấy từ cây mai có tính sát trùng được dùng trong ngành nha khoa để ngừa bệnh đau răng hay bệnh về nướu răng.

Người phụ nữ đẹp luôn luôn là người *minh hạc xương mai*. Thi hào Nguyễn Du tả vẻ đẹp thể chất và tinh thần của hai chị em Thúy Kiều và Thúy Vân qua hai câu thơ:

*Mai cốt cách tuyết tinh thần,
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.*

Mai, trúc là hình ảnh của cặp vợ chồng hạnh phúc và tâm đầu ý hiệp

*Ai đi đường đấy hỏi ai?
Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm.*

Hay:

*Một nhà sum họp trúc mai,
Càng sâu biển cả, càng dài tình sông.*

*

*Gió đưa liễu yếu mai oằn,
Liều yếu mặc liễu mai oằn mặc mai.*

Rắn hoa mai là một loại rắn có đốm trắng hay vàng nhạt.

Mai hoa lộc là một loại mai có đốm trắng.

Mai thê hạc tử nói lên cảnh sống cô đơn của người ẩn dật trong rừng. Vợ là hoa mai, con là chim hạc.

Những chữ MAI trong các câu thơ và nhóm chữ trên đều không phải là cây mai *Ochna harmandii* trong gia đình *Ochnaceae* mà là cây mai hay cây mơ *Prunus mume* thuộc gia đình *Rosaceae* tức cây mai hay cây mơ có trái to ăn được gọi là mai vũ (*meiyu*) (vì trái chín vào mùa mưa) hay ô mai (*wumei/oomei*) vì trái chín khô có màu đen.

a. Thi hào Nguyễn Du là người Hà Tĩnh, nơi hiếm thấy cây mai *Ochna harmandii* tức kim liên mộc (*jin lian mu*).

b. Truyện Thúy Kiều là truyện của Trung Hoa. Nhân vật lẫn cảnh vật đều thuộc về Trung Hoa, nơi chỉ có nhiều cây mai (*Mei*) *Prunus mume* hơn là kim liên mộc.

Cây mai *Prunus mume* tượng trưng cho Hy Vọng, Sắc Đẹp, Thanh Khiết, sự Chuyển Tiếp của cuộc đời. Cây mai, cây tre, và cây thông là ba loại thảo mộc được xem là bạn của mùa Đông. Mai hoa là đề tài của hội họa với Mai, Lan, Cúc, Trúc. Có người cho rằng tranh Tứ Thời là Lan, Sen (Liên), Cúc, Mai có hoa nở theo mùa như sau:

Mùa:	Hoa:
Xuân	Lan
Hạ	Liên (Sen)
Thu	Cúc
Đông	Mai

Đó là bốn loại hoa đẹp nở trong bốn mùa trong năm. Hoa mai *Prunus mume* nở vào lúc giao thời của mùa Đông và mùa Xuân (hạ tuần tháng giêng và thượng tuần tháng hai Dương Lịch).

Hoa mai *Prunus mume* là quốc hoa của Trung Hoa Dân Quốc (Taiwan – Đài Loan – R.O.C.: Republic of China). Hoa có:

- 03 nhụy cho mỗi cánh hoa. Ba nhụy tượng trưng cho Tam Dân Chủ Nghĩa (San Min Chu I: Dân Tộc, Dân Quyền, Dân Sinh) do Sun Yatsen (Tôn Dật Tiên) khởi xướng.

- 05 cánh hoa tượng trưng cho Ngũ Quyền phân lập:

a. Hành Pháp.

b. Lập Pháp.

- c. Tư Pháp.
- d. Giám Sát.
- e. Khảo Thí.

Nghệ nhân Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật Bản và miền Bắc Việt Nam dùng cành hoa mai *Prunus mume* làm đề tài sáng tác chứ không dùng hoa mai *Ochna harmandii*.



Để chấm dứt bài viết này chúng tôi tóm lược những tương đồng và dị biệt giữa Mai *Ochna harmandii* và Mai *Prunus mume*:

Tương đồng

- Tên gọi thông thường là MAI.
- Hoa cùng kích thước và có 05 cánh.
- Liên hệ đến thân hình đẹp của nữ phái và các đức tính cao cả của người phụ nữ.
- Biểu tượng: (ngũ hành, ngũ tạng, ngũ nghiệp, ngũ quyền, Tam Dân Chủ Nghĩa, v.v...)
- Cả hai loại mai đều được chưng vào dịp Tết để mong cầu may mắn và hạnh phúc.

Người ta chưng cành đào với hy vọng được Thần Trà, Uất Lũy ẩn nấp để giúp đỡ xua đuổi điều xấu.

Dị biệt

- Môi trường sống khác nhau. Mai *Ochna harmandii* sống ở vùng khí hậu nhiệt đới. Mai *Prunus mume* sống ở vùng khí hậu bán nhiệt đới hay ôn đới.

- Mai *Prunus mume* có công dụng đa dạng hơn mai *Ochna harmandii* (trái ăn được, làm nước chấm, nước giải khát, đồ hộp. Trái và hoa dùng để trị bệnh theo y học dân gian cổ truyền).

- Màu sắc khác nhau. Hoa mai *Ochna harmandii* màu vàng và hoa mai *Prunus mume* màu trắng hay hồng.

Bài viết tổng hợp này trích từ ***Thế Giới Thảo Mộc Tự Nhiên*** do tác giả Phạm Đình Lân biên soạn.

Phạm Đình Lân, F.A.B.I.

Chuyển Đến: tranvantich@hotmail.de

www.vietnamvanhien.org



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8000 TÁC PHẨM